

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 15/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nik Ê Ban.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Việt C, sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1957, trú tại xã V, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị; con bà: Trần Thị C (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Ea Kar từ ngày 10/11/2022. (có mặt tại phiên tòa)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tiến A, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Lê Đại D, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/11/2022, Lê Đại D điều khiển xe mô tô biển số 47F1 – 27511 chở Trần Việt C đi chơi. Trên đường đi, do muốn mua ma túy để sử dụng nên bị cáo C nhờ D chở đến thôn 1, xã E và nói dối với D “chở đi giải quyết công việc riêng”; khi đến cổng chào Thôn 1, xã E, Bị cáo C nói với D dừng xe đứng đợi còn Bị cáo C đi bộ vào gặp một người đàn ông tên X (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 800.000đ ma túy đá, X đưa cho Bị cáo C 05 gói ma túy, Bị cáo C cầm ma túy trên tay phải rồi đi bộ đến chỗ D và nói D điều khiển xe mô tô chở Bị cáo C đi về. Đến 01 giờ 05 phút, ngày 10/11/2022, khi D chở Bị cáo C đi đến khu vực Suối cạn thuộc Thôn 1, xã E, huyện Ea Kar thì bị Tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn xã hội Công an huyện Ea Kar phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua được theo quy định Pháp luật.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể do Công an xã Ea Đar, huyện Ea Kar tiến hành vào ngày 10/11/2022, xác định: “*Trần Việt C dương tính với chất ma túy trong cơ thể*”.

Tại Bản kết luận giám định số 1135, ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 05 gói nhựa trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5112 gam, loại Methamphetamine; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4898 gam.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 05 gói nhựa trắng, đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt (0,4898 gam ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định), đã được niêm phong trong phong bì theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số 47F1 – 275.11, loại Exiter, nhãn hiệu Yamaha, sơn màu xanh.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02 về việc trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1 – 275.11 loại Exiter, nhãn hiệu Yamaha, sơn màu xanh cho ông Lê Tiến A là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Việt C, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Trần Việt C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Việt C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Khối lượng 0,4898 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Đối với xe mô tô biển số 47F1 – 275.11 ông Lê Tiến A là chủ sở hữu, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 02 về việc trả lại xe mô tô cho ông Lê Tiến A là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

* Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Đại D, tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện D không biết việc Bị cáo C mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với D là có căn cứ.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Việt C vào ngày 09/11/2022 (theo lời khai của Bị cáo C), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

* Bị cáo Trần Việt C không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện EaKar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, nên vào tối ngày 09/11/2022, Trần Việt C có hành vi tàng trữ trái phép 0,5112 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...’.

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo Trần Việt C là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được: Ma túy là dược liệu hướng thần, là chất gây nghiện, do nhà nước độc quyền quản lý. Nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, nên bị cáo đã đi đến con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế và tình cảm đối với gia đình, hành vi đó còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền trật tự trị an và an toàn xã hội. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã từng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, được xuất ngũ trở về địa phương vào ngày 19/7/2016. nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật sau khi giám định có trọng lượng 0,4898 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 05 gói nhựa trắng là công cụ mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 47F1 – 275.11 do Lê Đại D điều khiển chở bị cáo Trần Việt C thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tiến A, ông Lê Tiến A không biết bị cáo Trần Việt C sử dụng vào mục đích phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng về việc trả lại xe mô tô cho ông Lê Tiến A là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Đối với Lê Đại D, tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện D không biết việc Bị cáo C mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với D là có căn cứ.

Đối với đối tượng có tên X là người bán ma túy cho Trần Việt C, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Nên khi cơ quan điều tra xác định rõ căn cước, nhân thân của X sẽ tiến hành xử lý sau.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Việt C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt C 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/11/2022.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự..

- Tịch thu, tiêu hủy 0,4898 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định); 05 gói nhựa trắng. (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Bị cáo Trần Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. .

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện EaKar ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện EaKar;
- HSNV Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A DS huyện EaKar;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý